

## Phòng trừ cỏ dại hại lúa

### 1. Cỏ gà

- Mô tả: *Cynodon dactylon* (L) Pers. Mô tả : Loại cỏ lưu niên, thân rễ bò dài ở gốc, thẳng đứng ở ngọn, cứng. Lá phẳng, hẹp, nhọn đầu, màu lục vàng, mềm, nhẵn, mép hơi ráp, cụm hoa gồm 2-5 bông xếp hình ngọn, đơn, mảnh.

- Phòng trừ :Dùng thuốc Gesapax 80BHN: 2,5 - 3 kg/ha, Gesapax 500FW: 4lít/ha, Gesaprim (Atrazin): 3kg/ha, Simazin 4-5 kg/ha pha loãng với nước để phun. Thời gian phun lúc cỏ mọc hoặc ngay khi cỏ vừa nhú mầm.

### 2. Cỏ màn trâu □ *Euleusine indica* L.

- Mô tả: Cỏ hàng năm, thân bò, dài ở gốc, phân nhánh, mọc thẳng đứng thành bụi. Rễ mọc khỏe. Lá mọc cách xa nhau, hẹp, mềm, cụm hoa hình bông có 5-7 nhánh dài, quả thuôn, có 3 cạnh, ráp.

- Phòng trừ :Dùng thuốc Dual 720ND: 1,4 lít/ha, Gesapax 80 BHN: 2,5-3kg/ha, Gesapax 500FW: 4lít/ha, Atrazin: 5kg/ha, Simazin: 5kg/ha... pha với nước để phun. Thời gian phun thuốc lúc cỏ chưa mọc hoặc sau khi cỏ vừa mới mọc.

### 3. Cây cỏ nghệ □ *Polygonum Spp.*

- Mô tả: Cây thảo hàng năm, mọc hoang, cao 70-80 cm, nhiều cành. Lá hình mác, cuống ngắn. Hoa đỏ, mọc thành bông ở đầu cành hay kẽ lá. Khi còn tươi, toàn thân có vị cay nóng, thơm.

- Phòng trừ: Dùng thuốc Gesapax 80BHN: 2,5- 3kg/ha, Gesapax 500FW: 4 - 5 lít/ha, Gesaprim (Atrazin) : 3kg/ha, Simazin: 4-5kg/ha,... pha với nước để phun. Thời gian phun thuốc trước hoặc sau khi cỏ vừa mới mọc.

### 4. Cây Trinh nữ □ *Mimosa Sp.*

- **Mô tả:** Cây nhỏ, thân có gai hình móc. Lá xẻ lông chim 2 lần. Hoa tím đỏ, tụ thành hình đầu. Quả giáp dài tụ thành hình ngôi sao. Quả hẹp lại ở phần giữa các hạt, có lông cứng ở mép.

- Phòng trừ: Dùng thuốc Gesapax 80BHN: 2,5-3kg/ha, Gesapax 500FW: 4-5lít/ha, Gesaprim (Atrazin): 3kg/ha, Simazin: 4-5kg/ha,... pha với nước để phun. Thời gian phun thuốc trước hoặc sau khi cỏ vừa mới mọc.

### 5. Cây cứt lợn □ *Ageratum conyzoides* L.

- Mô tả: Cây thân thảo, sống hàng năm, lá mọc đối, hoa hình đầu, nhỏ, tím hay trắng.

- Phòng trừ: Dùng thuốc Gesapax 80BHN: 2,50-3kg/ha, Gesapax 500FW: 4- 5 lít/ha, Gesaprim (Atrazin): 3kg/ha, Simazin: 4-5kg/ha, Dual 720ND: 1,4lít/ha,... pha với nước để phun. Thời gian phun thuốc lúc cỏ mọc hay lúc vừa nhú mầm.

### 5. Cây cỏ Tranh □ *Imperata cylindrica* L.

- Mô tả: Cỏ lưu niên, có thân ngầm cứng ăn sâu xuống đất. Rễ mọc khỏe, cứng, dai. Thân khí sinh cao 0,6-1,2m thẳng đứng, nhẵn, đốt thân có lông mềm. Lá mọc thẳng đứng, dài, có lông ở mặt dưới lá, thường ráp ở mặt trên. Lá non màu lục nhạt, bóng, cuộn lại. Cụm hoa hình dày đặc, màu trắng, phân giữa hình trụ, đầu tù,

dài 5-20cm. Hạt nhỏ có nhiều lông nhỏ và dài, cỏ tranh sinh bằng thân ngầm và hạt.

- Phòng trừ: Dùng thuốc Go up 480 SC: 3- 4 lít/ha, Folar 525 FW: 3 lít/ha, Dalapons 5kg/ha, Gesapax 500FW + 2,4D lượng 4 lít + 1lít/ha. Thời gian phun lúc cỏ mới nhú mầm.

#### **6. Cỏ gấu (Củ hương phù, củ gấu, cỏ củ) *Cyperus rotundus L.***

- Mô tả: Cỏ lưu niên có thân rễ phát triển thành củ. Cao 20- 60 cm. Lá nhỏ, hẹp, sống lá có gân cứng và bóng, phần dưới lá ôm lấy thân cây.

- Phòng trừ: Dùng thuốc Gesapax 500FW lượng 4lít/ha phối hợp 2,4D lượng 1 lít/ha và thêm chất bám dính, Go up 480SC: 3-4 lít/ha. Thời gian phun trước lúc cỏ mọc hoặc lúc cỏ mới nhú mầm.

#### **7. Vừng dại *Borreria latifolia***

- Mô tả: Loại cỏ dại thấp khoảng 50 cm, thân mềm, 4 cạnh, lá hình trứng, màu xanh nhạt, mọc đối.

- Phòng trừ: Dùng thuốc Gesapax 80BHN: 2,5-3kg/ha, Gesapax 500FW: 4lít/ha, Asstochlor lượng 1- 1,5 lít/ha. Thời gian phun trước khi mầm cỏ mọc chồi lên.

#### **8. Cỏ thảm lá rộng *Axonopus comApressus***

- Mô tả: Cỏ lưu niên, thân dẹt, bò lan trên mặt đất, chia thành các đốt dài 2-3 cm, phần nhiều nhánh tạo thành thảm cỏ dày đặc. Lá phẳng nhọn đầu, mềm. Cụm hoa hình bông giả, thẳng, hơi ra ngoài bẹ mo, màu lục đậm.

- Phòng trừ: Dùng thuốc Gasapax 80BHN: 2,5-3kg/ha, Gesapax500FW: 4-5 lít/ha, Onecide 35%EC: 0,5 - 1 kg/ha,...pha với nước để phun. Thời gian phun thuốc trước lúc cỏ mọc hay lúc cỏ vừa nhú mầm.